SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ **CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 561 /BC-CC	*Quảng Trị, ngày 15 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO
CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2022

Kính gửi: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Hành chính

- Dân số (người): 647.790 (cập nhật ngày 10/12/2021)
- Diện tích (Km^2): 4.739,8
- Số xã/phường/thị trấn: 125
- Số huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh: 10 (có 01 huyện đảo)

2. Thống kê nguồn lực quản lý ATTP tuyến tỉnh:

1. Tên đơn vị (*Chi cục/Ban Quản lý ATTT tỉnh/TP*): Chi cục ATVSTP Quảng Trị
2. Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Đông Hà, Quảng Trị

   Số nhà: 32 Đường phố: Trần Hưng Đạo Phường:1

   TP: Đông Hà, Tỉnh: Quảng Trị

   Điện thoại: 0233.3556.249. Website: http://antoanthucpham.quangtri.gov.vn

   Email: ccatvstpqt@yahoo.com.vn
3. Lãnh đạo đơn vị

Chức danh	Họ và tên	Số điện thoại
Chi cục trưởng	Hoàng Đình Ấn	0913.446.195
Phó Chi cục trưởng	Lê Quốc Dũng	0917.101.579
Tổng (1)	**2**	

4. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo phòng/ban thuộc đơn vị

Tên phòng	ĐVT	Số lượng (người)
(1) Phòng Hành chính-Tổng hợp	*Người*	4
(2) Phòng Nghiệp Vụ	*Người*	5
(3) Phòng Thanh Tra	*Người*	2
Tổng (2)		**10**
Tổng cộng (1+2)		**13**

5. Trình độ học vấn cán bộ, công chức, viên chức *(ghi số người vào cột tương ứng)*

(1) Sau đại học	3
(2) Đại học	9
(3) Cao đẳng trở xuống	-
(4) Khác (ghi rõ)	-

6 Trụ sở làm việc của đơn vị *(đánh dấu vào ô tương ứng)*

(1) Trụ sở công vụ	……..
(2) Nhà đi thuê/mượn	x
(3) Nhà kiên cố (nhà cấp 3, 2 và 1)	……..
(4) Nhà tạm (nhà cấp 4 …..)	……..
Tổng diện tích mặt bằng (m^2)	727,2 m^2
Diện tích phòng làm việc (m2)	300 m2

7 Phương tiện, thiết bị tin học của đơn vị

Tên phương tiện, thiết bị	**Số lượng**	**Được cấp**	**Loại ≥ 7 chỗ**
(1) Ô tô công tác *(chiếc)*	01	01	05 chỗ, Bán tải
(2) Ô tô chuyên dụng *(chiếc)*	0	0	-
(3) Máy tính *(chiếc)*	12	0	Máy tính để bàn

3. Thông tin số cơ sở thực phẩm:

TT	**Nội dung**	**Tuyến xã**				**Tuyến huyện**				**Tuyến tỉnh**			
		Tổng số cơ sở trên địa bàn xã	*Số cơ sở thuộc quản lý của UBND xã*	*Số cơ sở có GCN đủ điều kiện*	*Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND xã quản lý*	*Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện*	*Số cơ sở thuộc quản lý của UBND huyện*	*Số cơ sở có GCN đủ điều kiện*	*Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND huyện quản lý*	*Tổng số cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh*	*Số cơ sở thuộc quản lý của UBND tỉnh*	*Số cơ sở có GCN đủ điều kiện*	*Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND tỉnh quản lý*
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (*bao gồm cả cơ sơ vừa sản xuất vừa kinh doanh*)	170	5	2	5	170	5	5	5	170	160	120	156
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Nội dung	Tuyến xã				Tuyến huyện				Tuyến tỉnh			
		Tổng số cơ sở trên địa bàn xã	*Số cơ sở thuộc quản lý của UBND xã*	*Số cơ sở có GCN đủ điều kiện*	*Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND xã quản lý*	*Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện*	*Số cơ sở thuộc quản lý của UBND huyện*	*Số cơ sở có GCN đủ điều kiện*	*Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND huyện quản lý*	*Tổng số cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh*	*Số cơ sở thuộc quản lý của UBND tỉnh*	*Số cơ sở có GCN đủ điều kiện*	*Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND tỉnh quản lý*
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	3.282	1.853	13	190	3.282	1.290	583	664	3.282	139	58	66
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	972	972	0	0	972	0	0	0	972	0	0	0
Tổng cộng		**4.424**	**1.858**	**15**	**195**	**4.424**	**1.295**	**588**	**669**	**4.424**	**299**	**178**	**222**

- Trên toàn tỉnh hiện nay ngành Y tế có trách nhiệm quản lý 170 cơ sở sản xuất, 3.282 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và 972 Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố. Với loại hình kinh doanh dịch thực phẩm chức năng hiện nay chủ yếu kinh doanh trong các nhà thuốc hoặc trong các cửa hàng thực phẩm bao gói của ngành Công Thương. Số cơ sở thực phẩm có sự giảm xuống so với năm trước đây, do sau đại dịch covid có một số cơ sở thực phẩm ngưng hoạt động và một số cơ sở sản xuất nước đá cây do không đáp ứng đúng quy định để sản xuất nước đá dùng liền đã chuyển sang sản xuất đá cây phục vụ cho ướp thực phẩm, đây là đối tượng ngành Nông nghiệp quản lý

- Trong năm 2022, Cấp tỉnh cấp được 67 bộ hồ sơ, tuyến huyện cấp được 258 hồ sơ đưa số cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý được cấp giấy chứng nhận trên toàn tỉnh lên 784 cơ sở.

- Đã thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cấp tỉnh bằng cách rút ngắn được thời gian giải quyết xuống 2 ngày tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

II. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo, điều hành.

**** Chi cục ATVSTP đã tham mưu Sở Y tế trình UBND tỉnh ban hành:***

- Báo cáo số 82/BC-UBND về Kết quả 04 năm thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Báo cáo số 186/UBND ngày 9/9/2022 về Tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Luật An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (2011-2021);

- Báo cáo số 270/UBND ngày 8/12/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

**** Chi cục ATVSTP đã tham mưu giúp BCĐLN về VSATTP tỉnh ban hành:***

- Kế hoạch số 90/KH-BCĐLNVSATTP ngày 17/12/2021 về Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Nhâm Dần và mùa lễ hội Xuân 2022;

- Kế hoạch số 32/KH-BCĐ ngày 25/3/2022 về việc Triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2022;

- Kế hoạch số 62/KH-BCĐ ngày 18/8/2022 về việc triển khai đợt kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2022.

**** Chi cục ATVSTP đã tham mưu giúp Sở Y tế ban hành:***

Quyết định số 5758/QĐ-SYT ngày 15/12/2021 về phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022. Quyết định số 309/QĐ-SYT ngày 13/01/2022 về thành lập đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần và mùa lễ hội xuân 2022.

Quyết định số 1723/QĐ-SYT ngày 19/4/2022 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thực phẩm trong tháng hành động vì ATTP năm 2022.

Công văn số 198/SYT-ATTP ngày 10/02/2022 v/v Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về ATTP. Tờ trình 66/TTr-SYT ngày 02/3/2022 v/v ban hành kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Kế hoạch số 37/KH-SYT ngày 05/4/2022 về Phối hợp triển khai tổ chức Lễ phát động "Tháng hành động vì ATTP" năm 2022;

Quyết định số 2334/QĐ-SYT ngày 23/8/2022 về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thực phẩm trong dịp Tết Trung Thu năm 2022;

**** Chi cục ATVSTP đã ban hành:***

Kế hoạch số 845/KH-CC ngày 17/12/2021 về truyền thông và giám sát an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Nhâm dần và mùa Lễ hội Xuân 2022. Kế hoạch số 42/KH-ĐKTLNVSATTP ngày 14/01/2022 về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm. Kế hoạch số 85/KH-CC ngày 21/02/2022 về hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2022. Kế hoạch số 178/KH-CC ngày 25/4/2022 Giám sát an toàn thực phẩm phục vụ Lễ kỷ niệm 50 năm ngày giải phải phóng tỉnh Quảng Trị.

Công văn số 846/CC-NV ngày 17/12/2021; số 31/QĐ-CC ngày 11/01/2022 v/v giám sát và lấy mẫu mối nguy ATTP trên địa bàn tỉnh. Công văn số 02/CC-NV ngày 04/01/2022 v/v tuyên truyền thông điệp bảo đảm an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Công văn số 74/CC-NV ngày 15/02/2022 V/v tăng cường đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm các bếp ăn bán trú trường học. Công văn 150/CC-NV ngày 06/4/2022 v/v Phối hợp cung cấp hình ảnh truyền thông trong Tháng hành động vì ATTP năm 2022; Công văn 154/CC-NV ngày 08/4/2022 v/v Tham dự Lễ phát động Tháng hành động vì ATTP năm 2022; Công văn 157/CC-NV ngày 08/4/2022 v/v Hưởng ứng tuyên truyền "Tháng hành động vì ATTP" năm 2022; Công văn số 190/CC-NV ngày 05/5/2022 v/v tăng cường công tác quản lý giám sát các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động; Giấy mời số 408/GM-CC ngày 29/9/2022 Tập huấn phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cho bếp ăn bán trú trường học; Công văn

số 479/CC-TTr ngày 01/11/2022 về việc thu hồi hiệu lực Giấy xác nhận nội dung quảng cáo một số sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Quyết định số 849/QĐ-CC ngày 20/12/2021 v/v thành lập đoàn giám sát và lấy mẫu mối nguy an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm dần năm 2022 (đợt 1). Quyết định số 850/QĐ-CC ngày 20/12/2021 v/v thành lập đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đợt 2 năm 2021. Quyết định 39/QĐ-CC ngày 13/01/2022 v/v thành lập Đoàn giám sát an toàn thực phẩm phục vụ lễ khởi công hợp phần kỹ thuật Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng. Quyết định số 179/QĐ-CC ngày 25/4/2022 về thành lập Đoàn giám sát an toàn thực phẩm phục vụ lễ kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 439/QĐ-CC ngày 13/10/2022 về việc thành lập đoàn giám sát công tác đảm bảo ATTP bếp ăn tập thể tại các trường học trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 870/QĐ-CC ngày 27/12/2021; số 51/QĐ-CC ngày 17/01/2022; số 100/QĐ-CC ngày 04/3/2022; số 116/QĐ-CC ngày 11/3/2022; số 119/QĐ-CC ngày 14/03/2022; số 146/QĐ-CC ngày 06/4/2022; số 192/QĐ-CC ngày 09/05/2022; số 201/QĐ-CC ngày 16/05/2022; số 202/QĐ-CC ngày 18/05/2022; số 381/QĐ-CC ngày 19/9/2022; số 427/QĐ-CC ngày 07/10/2022; số 460/QĐ-CC ngày 19/11/2022; 494/QĐ-CC ngày 10/11/2022 về việc Thành lập đoàn thẩm định cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Quyết định số 112/QĐ-CC ngày 10/3/2022 (Đoàn số 1) và số 113/QĐ-CC ngày 10/3/2022 (Đoàn số 2) Thanh tra về việc chấp hành quy định của pháp luật về ATTP tại các cơ sơ sản xuất nước uống đóng chai, bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2022; Quyết định số 405/QĐ-CC ngày 28/9/2022 về việc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở nước đá dùng liền năm 2022; Quyết định số 478/QĐ-CC ngày 01/11/2022 về việc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, căn tin, bếp ăn tập thể đợt 2 năm 2022;

Kết luận số 04/KL-CC ngày 05/01/2022 v/v thanh tra kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đợt 2 năm 2021; Kết luận Thanh tra số 70/KL-CC ngày 10/02/2022 về kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kết luận thanh tra số 75/KL-CCATVSTP ngày 15/02/2022 việc chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh thực phẩm chức năng tại các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2021.

*** Tại tuyến huyện và xã:**

BCĐLN về VSATTP huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng Kế hoạch Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Nhâm Dần và mùa lễ hội Xuân 2022 trên phạm vi quản lý. Chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế thực hiện công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất chế biến kinh doanh thực phẩm; thực hiện truyền thông đảm bảo ATVSTP, cảnh báo nguy cơ ngộ độc thực phẩm trên hệ thống đài phát thanh xã, phường.

BCĐLN về VSATTP huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch "Triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022" (TP. Đông Hà: Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 13/4/2022; Cam Lộ: Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 30/3/2022; Gio Linh: Kế hoạch số 52/KH-BCĐLNATTP ngày 30/3/2022; TX. Quảng Trị: Kế hoạch số 02/KH-BCĐLNVSATTP ngày 31/3/2022; Đakrông: Kế hoạch số 02/KH-

BCĐLNVSATTP ngày 04/4/2022; Hải Lăng: Kế hoạch số 02/KH-BCĐVSATTP ngày 12/4/2022; Hướng Hóa: Kế hoạch số 09/KH-BCĐLNVSATTP ngày 01/4/2022; Vĩnh Linh: Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 29/3/2022; Triệu Phong: Kế hoạch số 72/KH-BCĐATTP ngày 05/4/2022).

BCĐLN về VSATTP xã, phường, thị trấn đã ban hành các Kế hoạch Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Nhâm Dần và mùa lễ hội Xuân 2022; Triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022, Tết Trung Thu năm 2022.

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	*Số lượng*	*Số huyện thực hiện/Tổng số huyện*	*Số lượng*	*Số lượng*	*Ghi chú*	
1	BCĐLN ATTP phường/xã/quận/ huyện/tỉnh/thành phố do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban	125/125	125	9/9	9	0		134
2	Họp BCĐLN ATTP	122/125	195	9/9	9	1		205
3	Hội nghị triển khai, tổng kết của BCĐ	60/125	74	3/9	3	1		78

2. Hoạt động thông tin, truyền thông:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số buổi/lớp/tin	*Số lượng*	*Số buổi/lớp/tin*	*Số lượng*	*Số buổi/lớp/tin*	*Số lượng*	
1	Nói chuyện (buổi/tổng số người dự)	125	2.812	0	0	0	0	125/2.812
2	Hội thảo/Tập huấn (lớp/tổng số người dự)	7	401	24	838	7	593	38/1832
3	Số chợ được tuyền truyền hướng dẫn (tổng số chợ/Lượt tuyên truyền)	75	182	68	99	12	12	75/293
4	Công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn tại cơ sở lồng ghép trong các đợt thanh kiểm tra giám sát ATTP (đợt/tổng số cơ sở	266	3.830	53	1.482	17	273	336/5.585

	tuyền truyền, tư vấn)							
5	Xe tuyên truyền (đợt/số lượt)	0	0	9	72	0	0	72
6	Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự/ Lượt phát)	353	4.320	37	220	5	56	4.596
7	Truyền hình (buổi,tọa đàm,phóng sự, Lượt phát)	0	0	3	20	11	66	14/86
8	Báo viết (tin, bài/ lượt đăng)	13	22	11	38	77	85	137
9	Băng rôn, khẩu hiệu (cái)		276		161		56	493
10	Tranh áp – phích/Posters (tờ)		21		0		2	23
11	Pano (cái)		0		0		1	0
12	Tờ gấp/tờ rơi (tờ)		3.972		1.300		3.962	9.234
13	Đĩa tuyên truyền (cái)		133		7		32	172

Trong năm 2022 ngành Y tế đã tổ chức 02 Lễ phát động vì an toàn thực phẩm tại 2 điểm: Thành phố Đông Hà tại Chợ Đông Hà (tỉnh tổ chức) và Huyện ĐaKrông tại xã A Ngo (do huyện tổ chức); Xây dựng 01 chuyên mục phát thanh trực tiếp và 03 phóng sự truyền hình với nội dung: : "Trả lời bạn nghe đài trong công tác đảm bảo ATTP trong mùa mưa bão", "Hướng dẫn lựa chọn thực phẩm tết Nguyên Đán", "Phòng ngừa ngộ độc mùa hè", "Đảm bảo ATTP với thức ăn đường phố"; Đưa tin hoạt động, phát thông điệp 86 lượt trên đài truyền hình, trang điện tử, 4.596 lượt trên đài phát thanh, loa đài địa phương; Viết và gửi đăng 137 lượt tin bài viết trên các bản tin Ngành Y tế, Trang điện tử của Cục An toàn thực phẩm, Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố...với các nội dung phản ánh về công tác thanh kiểm tra, giám sát ATTP; Tăng cường đảm bảo ATTP Tết cổ truyền; Hướng dẫn phòng ngừa ngộ độc cóc, v.v…, treo 493 băng rôn, khẩu hiệu; phát 9.234 tờ rơi, 172 băng đĩa thông điệp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin.

Cùng với việc tổ chức tuyên tuyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngành Y tế đã tổ chức các đợt tuyên truyền hướng dẫn trực tiếp các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm lồng ghép trong các đợt thanh kiểm tra giám 5.585 lượt cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và 293 lượt tuyên truyền tại 75 chợ trên địa bàn tỉnh.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra:

TT	Nội dung	Tuyến tỉnh	
		Số lượng	***Ghi chú***
1	Số lượng đoàn thanh tra, kiểm tra:	7	
2	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	108	Lượt kiểm tra

TT	Nội dung	Tuyến tỉnh	
		Số lượng	***Ghi chú***
3	Tổng số sản phẩm được thanh tra, kiểm tra	60	
4	**Tổng số cơ sở vi phạm**	11	
4.1	Vi phạm về công bố sản phẩm	0	
	Số sản phẩm vi phạm/%	-	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	-	
4.2	Vi phạm về chất lượng sản phẩm	5	
	Số sản phẩm vi phạm/%	8,3	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	25.840.000	
4.3	Vi phạm về chỉ tiêu an toàn thực phẩm	0	
	Số sản phẩm vi phạm/%		
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)		
4.4.	Vi phạm về quảng cáo thực phẩm	0	
	Số sản phẩm vi phạm/%		
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)		
4.5	Vi phạm về điều kiện an toàn thực phẩm	1,7	
	Số cơ sở vi phạm/%	1,28	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	4.000.000	
4.6	Vi phạm khác	5	
	Số cơ sở vi phạm/%	8,3	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	8.605.000	

5	**Kết quả chi tiết:**					
TT	**Nội dung**	**Tuyến tỉnh**				
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	**Cộng**
5.1	Tổng số cơ sở	160	0	139	0	**299**
5.2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra	34	26	48	0	**108**
	Đạt (*số cơ sở/%)*	32	19	47	0	**98**
	Vi phạm (*số cơ sở/%)*	3	7	1	0	**11**

5.3	Xử lý vi phạm	3	7	1	0	**11**
5.3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:	3	7	1	0	**11**
	- Tiền phạt *(ngàn đồng)*:	4.350	26.095	4.000	0	**34.445**
5.3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN	-	-	-	-	-
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP	-	-	-	-	-
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố	-	-	-	-	-
	+ Tước giấy xác nhận nội dung quảng cáo	-	-	-	-	-
	- Đình chỉ hoạt động;	-	-	-	-	-
	- Tịch thu tang vật...	-	-	-	-	-
5.3.3	Khắc phục hậu quả (*loại, trọng lương*):	0	0	0	0	**0**
	- Buộc thu hồi	-	-	-	-	-
	- Buộc tiêu hủy	-	-	-	-	-
	- Khác (ghi rõ):.....	-	-	-	-	-
5.4	Xử lý khác	0	0	0	0	**0**
5.4.1	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP	-	-	-	-	-
5.4.2	Chuyển cơ quan điều tra	-	-	-	-	-

Năm 2022 toàn tỉnh thành lập được 477 đoàn thanh tra kiểm tra, tiến hành kiểm tra 5.383 lượt cơ sở thực phẩm.

Qua kiểm tra 5.383 lượt cơ sở, đã ghi nhận có 4.090 lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu và 1.170 lượt cơ sở có vi phạm; Số cơ sở vi phạm bị xử lý là 16 cơ sở với số tiền phạt là 42.845.000 đồng, Trong đó: Tuyến tỉnh xử lý 11 cơ sở vi phạm với số tiền phạt 34.445.000 đồng; Tuyến huyện xử lý 05 cơ sở vi phạm với số tiền phạt 8.400.000 đồng; Tuyến xã chỉ xử lý cơ sở bằng hình thức nhắc nhở và tiêu hủy sản phẩm.

Buộc tiêu huỷ 112 loại sản phẩm và thu hồi 02 loại sản phẩm, bao gồm các loại như: Hàng hóa hết hạn sử dụng (Bột bánh mỳ, nhân bánh mỳ các loại, mứt bánh kem các loại, Bánh kẹo, nước giải khát các loại); Hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ…

*** Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra chi tiết toàn tỉnh:** ***(có Phụ lục kèm theo)***

4. Kiểm nghiệm thực phẩm:

Hoạt động lấy mẫu kiểm nghiệm giám sát nguy cơ thực phẩm và thanh tra, kiểm tra, giám sát:

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	***Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)***	**0**	**0**	**96**	**96**
1.1	Hóa lý (*Tổng số mẫu*)	0	0	53	**53**
	Số mẫu đạt	0	0	48	**48**
	Số mẫu không đạt	0	0	5	**5**
1.2	Vi sinh (*Tổng số mẫu*)	0	0	43	**43**
	Số mẫu đạt	0	0	43	**43**
	Số mẫu không đạt	0	0	0	**0**
2	***Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)***	**0**	**2.867**	**500**	**3367**
2.1	Hóa lý (*Tổng số mẫu*)	0	2.867	500	**3367**
	Số mẫu đạt	0	2.818	498	**3.316**
	Số mẫu không đạt	0	49	2	**51**
2.2	Vi sinh (*Tổng số mẫu*)	0	0	0	**0**
	Số mẫu đạt	0	0	0	**0**
	Số mẫu không đạt	0	0	0	**0**
Tổng (1+2)		**0**	**2.867**	**596**	**3.463**

Năm 2022, ngành Y tế đã triển khai 92 đợt giám sát 1.788 lượt cơ sở sản xuất nước đá dùng liền, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố. Kiểm tra và lấy mẫu các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, kinh doanh thực phẩm chức năng, bánh kẹo…

Xét nghiệm tại labo: Chỉ tiêu hóa lý có 48/53 mẫu đạt (chiếm tỷ lệ 90,56%), mẫu thực phẩm không đạt chủ yếu là thực phẩm chức năng. Chỉ tiêu vi sinh có 43/43 mẫu đạt (chiếm tỷ lệ 100%). Đã thực hiện kiểm tra bằng phương pháp test nhanh lý hóa 3367 mẫu, có 51 mẫu không đạt (chiếm 1,51%), mẫu thực phẩm không đạt chủ yếu hàn the trong chả, bánh đúc.

5. Ngộ độc thực phẩm:

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (Số lượng/%)
		Năm 2022	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	1	1	0
2	Số mắc (người)	2	19	Giảm 89,47%
3	Số tử vong (người)	2	0	Tăng 100%
4	Vụ NĐTP lớn (≥ 30 người/vụ)	0	0	0

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (Số lượng/%)
		Năm 2022	Năm trước	
5	Nguyên nhân (vụ)	1	1	0
	- Vi sinh	0	1	Giảm 100%
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên	1	0	Tăng 100%
	- Không xác định			

Năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm do độc tố trong trứng cốc làm 02 người mắc và tử vong: Tỷ lệ tử vong: không đạt. Tỷ lệ mắc 0,3/100 ngàn dân là đạt so với mục tiêu đề ra 7/100 ngàn dân (So với năm 2021 số liệu ngộ độc trên địa bàn giảm về số người mắc, nhưng tăng số ca tử vong, năm 2021 có 1 vụ làm 19 người mắc, không có ca tử vong).

6. Số liệu cấp, thu hồi giấy xác nhận nội dung quảng cáo

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng giấy XNQC đã cấp	Số lượng giấy XNQC bị thu hồi
1	Thực phẩm dinh dưỡng y học	0	0
2	Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt	0	0
3	Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0

7. Số liệu sản phẩm được cấp (thu hồi) giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; sản phẩm tự công bố; sản phẩm tự công bố bị hủy do nội dung công bố không phù hợp

7.1. Số liệu sản phẩm được cấp (thu hồi) giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm *(từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 15 tháng 12 năm 2022)*

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng sản phẩm		Trong nước *(số lượng sản phẩm)*		Nhập khẩu *(số lượng sản phẩm)*		Ghi chú *(tên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận)*
		Cấp	*Thu hồi*	*Cấp*	*Thu hồi*	*Cấp*	*Thu hồi*	
1	Thực phẩm dinh dưỡng Y học	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt	0	0	0	0	0	0	0
3	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số sản phẩm	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

7.2. Số liệu sản phẩm tự công bố và sản phẩm tự công bố bị hủy do nội dung công bố không phù hợp *(từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 15 tháng 12 năm 2022)*

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng		Trong nước		Nhập khẩu		Ghi chú *(tên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận)*
		Sản phẩm tự công bố	*Sản phẩm tự công bố bị hủy*	*Sản phẩm tự công bố*	*Sản phẩm tự công bố bị hủy*	*Sản phẩm tự công bố*	*Sản phẩm tự công bố bị hủy*	
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	11	0	10	0	1	0	http://antoanthucpham.quangtri.gov.vn/
2	Thực phẩm chức năng (Trừ các nhóm sau: 1. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe; 2. Thực phẩm dinh dưỡng Y học; 3. Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt; 4. Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ đến 36 tháng tuổi)	0	0	0	0	0	0	
3	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm	0	0	0	0	0	0	
4	Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (Trừ phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng do Bộ Y tế quy định)	0	0	0	0	0	0	
5	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	0	0	0	0	0	0	
6	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	0	0	0	0	0	0	
	Tổng số sản phẩm	11	0	10	0	1	0	

8. Kinh phí triển khai hoạt động về an toàn thực phẩm:

***Kinh phí ngân sách Địa phương (tỉnh cấp):** Y tế: 479.800.000đ (Chi cục ATVSTP: 368.000.000đ, tuyến huyện: 111.800.000đ).

9. Các hoạt động khác:

9.1. Hoạt động giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn:

Đã đã triển khai các đợt giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở dịch vụ ăn uống nhà hàng khách sạn phục vụ cho các đợt Lễ hội, sự kiện như: Lễ khởi công hợp phần kỹ thuật Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, tỉnh Quảng trị giai đoạn 1 – 1.500 MW tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Lễ kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị, Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, Lễ kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022) và hướng đến Lễ hội vì hòa bình; Kỳ hành hương thường niên La Vang năm 2022 và các sự kiện diễn ra tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra trong năm 2022, ngành Y tế đã triển khai 92 đợt giám sát 1.788 lượt cơ sở sản xuất nước đá dùng liền, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố. Trong qua trình giám sát đã tư vấn hướng dẫn các cơ sở về điều kiện cơ sở vật chất, điều kiện trang thiết bị, dụng cụ; điều kiện con người; nguyên liệu, phụ gia thực phẩm ... và yêu cầu các cơ sở khắc phục những tồn tại để thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình kinh doanh, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm xảy ra.

9.2. Công tác nghiên cứu khoa học:

Năm 2022 Chi cục đang tham gia đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ Y tế, do Viện kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia chủ trì. Tên đề tài: "*Đánh giá nguy cơ của một số chất có hại sinh ra trong quá trình chế biến thực phẩm ở Việt Nam*", đang thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

- Năm 2022, tình hình dịch bệnh ổn định, toàn tỉnh tập trung triển khai tốt công tác thông tin truyền thông, giám sát, công tác thanh tra, kiểm tra trên diện rộng. Các cơ sở thực phẩm đi vào hoạt động ổn định trở lại tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý cơ sở thực phẩm.

- Các huyện, thị xã, thành phố, chú trọng đến công tác quản lý cơ sở như 100% huyện, thị, thành phố đã có phê duyệt danh sách cơ sở thực phẩm do mình quản lý, đã triển khai hoạt động thực hiện thủ tục hành chính, đã vận động, tuyên truyền đưa tỉ lệ cấp giấy lên cao.

- Thực hiện tốt công tác giám sát mối nguy để phát hiện kịp thời những thực phẩm không đảm bảo an toàn để cảnh báo cộng đồng, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các sự kiện.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo được triển khai sâu rộng đến tận cán bộ quản lý an toàn thực phẩm, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm đối với cán bộ quản lý; đồng

thời nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

2. Tồn tại, khó khăn, hạn chế

- Do ảnh hưởng của dịch covid -19 sau 2 năm 2020, 2021 nên số cơ sở thực phẩm ngưng hoạt động, hoặc hoạt động lại tại địa điểm mới gây khó khăn cho việc nắm lại cơ sở thực phẩm trên địa bàn.

- Theo quy định tại QCVN 01:2018/BYT có số cơ sở nước đá trên địa bàn không đáp ứng được quy định phải chuyển đổi mục đích sử dụng

- Ngộ độc thực phẩm do độc tố tự nhiên vẫn còn xãy ra tại địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Đakrong).

- Vẫn còn một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm quy định của pháp luật như: kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm đã quá hạn sử dụng, thực phẩm vi phạm về nhãn hàng hóa vẫn còn diễn ra. Công tác xử lý vi phạm của tuyến huyện chưa thực sự kiên quyết, chủ yếu là nhắc nhở.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức người dân về sử dụng nguồn nguyên liệu thực phẩm chưa cao đặc biệt là hiểu biết của các trẻ em vùng dân tộc thiểu về các loại độc tố tự nhiên. Sử dụng thực phẩm không an toàn gây ngộ độc.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Do ảnh hưởng dịch Covid -19 sau 2 năm 2020-2021 một số cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm ngưng hoạt động hoặc chuyển đổi hướng sản xuất thực phẩm cho phù hợp với thực tế.

- Trình độ, nhận thức của người dân còn thấp nên khó trong tiếp nhận các thủ tục hành chính trực tuyến, khó bắt kịp với công nghệ.

- Do chế tài xử lý theo quy định của pháp luật khung xử lý cao đối với các cơ sở thực phẩm sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình quá trình xử lý vi phạm tại tuyến huyện chủ yếu là nhắc nhở, tiêu hủy sản phẩm, chưa bảo đảm tính răn đe trong việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

4. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, ban ngành đẩy mạnh công tác truyền thông an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức, lồng ghép vào các chương trình, hoạt động của đơn vị. Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân. Tuyên truyền đối với đồng bào dân tộc thiểu số để hạn chế tối đa xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm và tử vong do ăn thực phẩm có độc tố tự nhiên.

- Tăng cường công tác giám sát đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra đối với cán bộ làm công tác thực phẩm các cấp.

Trên đây là Báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2022 của Chi cục ATVSTP tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện Pasteur Nha Trang;
- Sở Y tế (để b/c);
- Phòng Y tế, TTYT huyện,TX,TP;
- Các phòng Chi cục;
- Website Chi cục;
- Lưu: VT, HC-TH.

CHI CỤC TRƯỞNG

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Hoàng Đình Ấn

PHỤ LỤC

Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra chi tiết toàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 561 /BC-CC ngày 15 /12/2022 của Chi cục ATVSTP Quảng Trị)

TT	Nội dung					
				Sản xuất TP		KD
1	Tổng số cơ sở			5		0
2	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra			95		2.0
	Số CS đạt (SL)			65		1.5
	Số CS vi phạm (SL)			27		53
3	Xử lý vi phạm			-		-
3.1	Phạt tiền:		-	-	-	-
	Số cơ sở			-		
	Tiền phạt (ngàn đồng)			-		
3.2	Xử phạt bổ sung			-		
a	Tước quyền xử dụng GCN			-		
	+ Giấy CN CS đủ điều kiện ATTP			-		
	+ Giấy chứng nhận GMP			-		

TT	Nội dung		
		Sản xuất TP	KD
	+ Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố SP	-	
	+ Giấy XNQC	-	
b	Đình chỉ hoạt động	-	
c	Tịch thu tang vật	-	
3.3	Khắc phục hậu quả (*loại, trọng lượng*):	-	
	Buộc thu hồi	-	
	Buộc tiêu hủy	-	
	Khác (ghi rõ)	20	
4	Xử lý khác	-	
4.1	Đình chỉ lưu hành	-	
4.2	Chuyển cơ quan điều tra	-	